

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 29/4/2021

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

2. Ông Trần Văn Hiếu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2021/TLST - HNGĐ ngày 26/01/2021 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXX- ST ngày 29/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST – HNGĐ ngày 14/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Lê Đình C, Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị T có mặt; anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn , bản tự khai , biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Đào Thị T trình bày: Chị và anh Lê Đình C kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 30/6/2014. Sau khi kết hôn chị và anh C về chung sống tại thôn T, xã Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không tu chí làm ăn, vợ

chồng bất đồng quan điểm sống. Chị và gia đình có khuyên ngăn nhưng anh C vẫn không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh C không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đình C.

Về con chung: Chị và anh Lê Đình C có một con chung là Lê Ngọc C, sinh ngày 19/12/2014. Vợ chồng ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi con Lê Ngọc C và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con Lê Ngọc C cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Lê Đình C không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, anh Lê Đình C trình bày: Anh và chị Đào Thị T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiền Hải vào ngày 30/6/2014. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình anh tại thôn T, xã Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến tháng 10 năm 2020 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không quan tâm đến gia đình. Nay chị T xin ly hôn, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Đào Thị T có một con chung là Lê Ngọc C, sinh ngày 19/12/2014. Nếu vợ chồng phải ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Ngọc C và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con C cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Đào Thị T không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* **Về tố tụng:** Bị đơn là anh Lê Đình C có hộ khẩu xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Đào Thị T và anh Lê Đình C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Đào Thị T và anh Lê Đình C theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ

án. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 14 tháng 4 năm 2021, chị T có mặt, anh C vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị T có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Lê Đình C kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn chị T, anh C đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị T xin ly hôn anh C, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, anh C và chị T chung sống được một thời gian thì mâu thuẫn. Qua các lần hòa giải tại Tòa án chị T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh C. Anh C đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị được đoàn tụ nhưng anh C lại không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T. Như vậy là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giải quyết cho chị T được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Đào Thị T và anh Lê Đình C có một con chung là Lê Ngọc C, sinh ngày 19/12/2014. Cả chị T và anh C đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Ngọc C. Xét thấy hiện tại con chung của chị T và anh C đang sống cùng chị T, hiện cháu Lê Ngọc C còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ và để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Lê Ngọc C nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị T. Giao cho chị Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Ngọc C. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ : Không có.

[4] Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị T được ly hôn anh Lê Đình C.

2/ Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc C, sinh ngày 19/12/2014 cho chị Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Anh Lê Đình C có quyền thăm nom và giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm .Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002059 ngày 26/01/2021 được chuyển thành tiền án phí.

5/ Về quyền kháng cáo:

Chị Đào Thị Thương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/4/2021).

Anh Lê Đình Chinh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Tuấn Vương